

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2531/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Kết quả rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhôm xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Thông tư số 42/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2639/QĐ-BCT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2942/QĐ-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm nhôm có xuất xứ từ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Căn cứ Quyết định số 1282/QĐ-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm nhôm có xuất xứ từ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-BCT ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm nhôm có xuất xứ từ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Căn cứ Quyết định số 2537/QĐ-BCT ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều tra rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhôm xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Căn cứ Quyết định số 1359/QĐ-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương gia hạn thời hạn rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhôm xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (mã vụ việc: ER01.AD05);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn thêm 05 năm việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhôm, hợp kim hoặc không hợp kim, ở dạng thanh, que và hình, đã được đùn ép, đã hoặc chưa xử lý bề mặt, đã hoặc chưa được gia công thêm nhập khẩu vào Việt Nam và được phân loại theo mã HS 7604.10.10, 7604.10.90, 7604.21.90, 7604.29.10, 7604.29.90 có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (mã vụ việc: ER01.AD05) với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các Quyết định miễn trừ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhôm nêu tại Điều 1 Quyết định này đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực, tiếp tục được thực hiện đến hết thời hạn hiệu lực của Quyết định miễn trừ đó.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 10 năm 2024.

Điều 4. Quyết định số 74/QĐ-BCT ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại, Thủ trưởng các đơn vị và các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, TTTT;
- Các Thứ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Tổng cục Hải quan;
- Các Cục: CN, XNK;
- Các Vụ: AP, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLNHNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (08).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân

THÔNG BÁO

Kết quả rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhôm xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

(Kèm theo Quyết định số 2531/QĐ-BCT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của

Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá

a) Tên gọi và đặc tính cơ bản

Hàng hóa thuộc đối tượng bị áp dụng thuế chống bán phá giá là nhôm và các sản phẩm bằng nhôm, hợp kim hoặc không hợp kim, ở dạng thanh, que và hình, đã được đúc ép, đã hoặc chưa xử lý bề mặt, đã hoặc chưa được gia công thêm. Các sản phẩm này có một dạng thù hình, có mạng lập phương, có thể thiết kế theo nhiều hình dạng và mặt cắt khác nhau, có thể tạo ra nhiều màu sắc khác nhau trên bề mặt, có thể tái chế lại.

b) Mã số hàng hóa (Mã HS):

Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá được phân loại theo các mã HS sau: 7604.10.10; 7604.10.90; 7604.21.90; 7604.29.10; 7604.29.90.

Bộ Công Thương có thể sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hoá bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá để phù hợp với mô tả hàng hoá bị điều tra và các thay đổi khác (nếu có).

c) Xuất xứ: Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá có xuất xứ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc).

2. Kết luận rà soát cuối kỳ

Cơ quan điều tra xác định có tồn tại khả năng hàng hóa nhập khẩu bị điều tra sẽ tiếp tục hoặc tái diễn hành vi bán phá giá gây thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước trong trường hợp chấm dứt biện pháp chống bán phá giá.

Cơ quan điều tra đã gửi dự thảo kết luận rà soát cuối kỳ cho các bên liên quan đóng góp ý kiến theo quy định.

3. Mức thuế và danh sách các công ty bị áp dụng thuế chống bán phá giá

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá
	Cột 1	Cột 2	Cột 3
1	Guangdong Xingfa Aluminium Co., Ltd.	Foshan Xingfa Trading Co., Ltd	2,85%
	Xingfa Aluminium (Chengdu) Co., Ltd.	Guangxi Forde Imp. &Exp. Co., Ltd	
	Guangdong Xingfa Aluminium (Jiangxi) Co., Ltd.	Pingxiang City Hefa Trade Co., Ltd	
	Guangdong Xingfa Precision Manufacture Co., Ltd.		
2	Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd	JMA (HK) Company Limited	5,69%
	Foshan JMA Aluminium Co., Ltd		
3	Guangxi Baoxin Aluminium Co., Ltd	Pingxiang Huashao Import&Export Trade Co., Ltd	35,58%
4	Goomax Metal Co., Ltd Fujian	Quanzhou Shengchuang Trading Company	18,16%
5	Linqu Hengxin Aluminium Co., Ltd	-	24,87%
	Linqu Linqu Lude Industry and Trade Co., Ltd		
6	Guangxi Aomei Aluminum Industry Co., Ltd	-	25,62%
7	Guangxi Yangli Aluminium Co., Ltd	-	22,00%

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá
	Cột 1	Cột 2	Cột 3
8	Foshan Sanshui Fenglu Aluminium Company Limited	-	35,58%
9	Shandong Xinyudong Aluminium Co., Ltd	-	35,58%
10	Guangdong Weiye Aluminium Factory Group Co., Ltd	-	10,25%
11	Nanning City Weiweihai Construction Doors and Windows Co., Ltd	-	23,47%
12	Alnan Aluminium Co., Ltd	-	35,58%
13	Guangxi Yalong Aluminium Industry Co., Ltd	-	35,39%
14	Pingguo Jianfeng Aluminium Company Limited	-	31,22%
15	Huachang Aluminum Factory Co., Ltd.	Weichang Aluminum (Hong Kong) Co., Ltd.	35,58%
16	Bazhou Jinwoshengdi Aluminum Products Co., Ltd	-	4,39%
17	Fujian Zhangzhou Antai Aluminium Co., Ltd	Xiamen Antai New Energy Technology Co., Ltd	14,75%
18	Tổ chức, cá nhân khác sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc		35,58%

4. Thời hạn áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Mức thuế chống bán phá giá tại Mục 3 nêu trên sẽ được áp dụng từ ngày 03 tháng 10 năm 2024 đến ngày 02 tháng 10 năm 2029 (trừ trường hợp được thay đổi, gia hạn theo Quyết định khác của Bộ Công Thương căn cứ trên kết quả rà soát việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá theo quy định của pháp luật).

5. Thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Để có cơ sở xác định hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng thuế chống bán phá giá, cơ quan hải quan sẽ thực hiện kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, chứng từ chứng nhận nhà sản xuất và giấy tờ có liên quan khác theo quy định dưới đây. Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa gồm:

- a) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); hoặc
- b) Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa phù hợp với quy định tại:
- Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương;
 - Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực;
 - Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu;
 - Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len; và
 - Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN.

Nội dung kiểm tra cụ thể như sau:

Bước 1: Kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa

- Trường hợp 1: Nếu người khai hải quan không nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa thì áp dụng mức thuế chống bán phá giá là 35,58%.
- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ nước, vùng lãnh thổ khác không phải là Trung Quốc thì không phải nộp thuế chống bán phá giá.
- Trường hợp 3: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Trung Quốc thì chuyển sang Bước 2.

Bước 2: Kiểm tra Giấy chứng nhận chất lượng (bản chính) của nhà sản xuất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận nhà sản xuất)

- Trường hợp 1: Nếu: (i) người khai hải quan không nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất hoặc (ii) nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất nhưng tên tổ chức, cá nhân trên Giấy chứng nhận nhà sản xuất không trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này thì nộp mức thuế chống bán phá giá là 35,58%.
- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất và tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận trùng với tên của nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này thì chuyển sang Bước 3.

Bước 3: Kiểm tra tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu

- Trường hợp 1: Nếu tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 hoặc trùng với tên tổ chức, cá nhân tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 3 thì nộp mức thuế tương ứng theo hàng ngang tại Cột 3 Mục 3 của Thông báo này.

- Trường hợp 2: Nếu tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) không trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 và không trùng với tên tổ chức, cá nhân tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 3 thì nộp mức thuế chống bán phá giá là 35,58%.

6. Trình tự thủ tục tiếp theo

Sau khi Quyết định có hiệu lực, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan quản lý có liên quan thực hiện việc kiểm tra, theo dõi, giám sát hiệu quả của việc thực thi Quyết định trên cơ sở thông tin về tình hình nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng áp thuế chống bán phá giá và hàng hóa có khả năng lẫn tránh biện pháp chống bán phá giá do cơ quan hải quan cung cấp căn cứ theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại.